

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số **3229**/QĐ-UBND ngày **31** tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	<b>TỔNG CHI NSĐP</b>	<b>12.025.508</b>
<b>A</b>	<b>CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>4.709.900</b>
<b>B</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC</b>	<b>7.315.608</b>
	Trong đó:	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.427.958</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.350.958
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	77.000
3	Chi đầu tư phát triển khác	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>2.753.840</b>
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	725.533
2	Chi khoa học và công nghệ	23.877
3	Chi y tế, dân số và gia đình	690.300
4	Chi văn hóa thông tin	108.721
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	34.029
6	Chi thể dục thể thao	2.722
7	Chi bảo vệ môi trường	18.745
8	Chi các hoạt động kinh tế	444.695
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	492.434
10	Chi bảo đảm xã hội	74.507
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>15.700</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>71.366</b>
<b>VI</b>	<b>Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương; tiết kiệm thêm chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>32.961</b>
<b>VII</b>	<b>Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách chế độ và các chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương</b>	<b>2.998.528</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi từ nguồn thu viện trợ</b>	<b>14.255</b>
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>	